

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÙNG VƯƠNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÙNG VƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNGVUONG TRADING AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HUONGVUONG COMPANY

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108440817

**3. Ngày thành lập:** 05/10/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 23 ngách 29/16 vũ thạch phường ô chợ dừa, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0915340429

Fax:

Email: *minhhai.hungvuong@gmail.com* Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                      | 4652        |
| 2.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                  | 4653        |
| 3.  | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                          | 4774        |
| 4.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759(Chính) |
| 5.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                  | 4620        |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649        |
| 7.  | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                       | 4721        |
| 8.  | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                          | 4723        |
| 9.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4741        |
| 10. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                               | 4742        |
| 11. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753        |
| 12. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4764        |
| 13. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                                                                 | 4791        |
| 14. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659        |
| 15. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                      | 4719        |
| 16. | Bán buôn gạo                                                                                                                                                            | 4631        |
| 17. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                      | 4632        |
| 18. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                        | 4722        |
| 19. | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                     | 4724        |
| 20. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                    | 4711        |
| 21. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                | 4761        |
| 22. | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                              | 4762        |
| 23. | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                              | 4763        |
| 24. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                        | 4771        |
| 25. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4773        |
| 26. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                     | 4651        |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán: 50.000**

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông         | Nội đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ KIM NGỌC | Thôn 7, Xã Phong Phú, Huyện Đoàn Hùng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam                        | Cổ phần phổ thông | 2.500      | 25.000.000            | 5,000     | 130913017                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                      | Tổng số           | 2.500      | 25.000.000            | 5,000     |                                                                                             |         |
| 2   | ĐOÀN MINH HẢI       | Thôn 7, Xã Phong Phú, Huyện Đoàn Hùng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam                        | Cổ phần phổ thông | 45.000     | 450.000.000           | 90,000    | 132037681                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                      | Tổng số           | 45.000     | 450.000.000           | 90,000    |                                                                                             |         |
| 3   | ĐOÀN QUYẾT CHIẾN    | Thôn 7, Xã Phong Phú, Huyện Đoàn Hùng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam                        | Cổ phần phổ thông | 2.500      | 25.000.000            | 5,000     | 130820291                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                      | Tổng số           | 2.500      | 25.000.000            | 5,000     |                                                                                             |         |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: ĐOÀN MINH HẢI

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 02/11/1992

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 132037681

Ngày cấp: 09/12/2017

Nơi cấp: *Phú Thọ*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn 7, Xã Phong Phú, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 23 ngách 29/16 vũ thạch phường ô chợ dừa, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Thời gian đăng từ ngày 05/10/2018 đến ngày 04/11/2018

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội